

Bản án số: 04/2018/HS-PT

Ngày 16/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương

Ông Hồ Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2017/HSPT ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và các đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1963; có vợ: Lương Thị L, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 40/HSST ngày 07/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Nguyễn Văn Đ 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Tổng số tiền đánh bạc là 2.605.000 đồng). Nguyễn Văn Đ đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2017 đến ngày 31/3/2017, hiện đang tại ngoại. *Có mặt.*

2. Nguyễn Thành T, sinh năm 1986; tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Đức V, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1988 và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 61/HSPT ngày 26/10/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Thành T 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 01 tháng 08 ngày về tội Đánh bạc (Tổng số tiền đánh bạc là 8.120.000 đồng), phạt tiền 3.000.000 đồng. T đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2017 đến ngày 31/3/2017, hiện đang tại ngoại. *Có mặt.*

3. Hoàng Ngọc P, sinh năm 1980; tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1942 và bà: Ngô Thị Đ, sinh năm 1950; có vợ: Nguyễn Hồng M, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2017 đến ngày 31/3/2017, hiện đang tại ngoại. *Có mặt.*

4. Vũ Bá M, sinh năm 1981; tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Vũ Bá M1, sinh năm 1950 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1951; có vợ: Hà Thị H, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 08/HSST ngày 07/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện S xử phạt Vũ Bá M 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 15 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Tài sản trộm cắp trị giá 1.368.120 đồng). Vũ Bá M đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2017 đến ngày 31/3/2017, hiện đang tại ngoại. *Có mặt.*

5. Nguyễn Hải D, sinh năm 1968; tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHTT: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà: Phan Thị B, sinh năm 1927; có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1971 và 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 34/HSST ngày 21/5/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Hải D 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Nguyễn Hải D đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2017 đến ngày 31/3/2017, hiện đang tại ngoại. *Có mặt.*

6. Hoàng Anh T1, sinh năm 1983; tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Hoàng Đạo T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; có vợ: Lưu Thị H, sinh năm 1989 và 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 99/HSST ngày 23/4/2008 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt Hoàng Anh T1 14 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 28 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hoàng Anh T1 đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt.*

Ngoài ra còn có 09 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/3/2017 các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Bùi Thế A, Nguyễn Hải D, Nguyễn Tuấn B, Đinh Đức Q, Đinh Quốc H, Dương Quang H1, Hoàng Anh T1, Hoàng Anh T2, Bùi Vĩnh P, Ma Văn T3, Trần Chí C cùng đến quán kinh doanh của Nguyễn Thành T tại thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để dự khai trương cửa hàng (do T mời). Sau khi dự cơm trưa, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn Đ, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Bùi Thế Anh, Nguyễn Hải D, Nguyễn Tuấn Bình, Đinh Đức Quốc, Đinh Quốc Hoàn, Dương Quang Hà, Hoàng Anh T1, Bùi Vĩnh P, Ma Văn T3, Trần Chí C cùng nhau đánh bạc tại gian bếp cửa hàng của Nguyễn Thành T (lúc này T đang ngủ trong buồng vì say rượu). Các bị cáo cùng nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền, mức sát phạt là 10.000 đồng trở lên một ván. Không xác định được người rủ rê khởi xướng. Nguyễn Tuấn B là người cắt 04 quân vị bằng lá bài tứ lơ khơ và chuẩn bị 01 bát sứ màu trắng có hoa văn màu xanh, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ, dùng để làm công cụ đánh bạc. Đồng thời, Nguyễn Tuấn B là người xóc cái đầu tiên, khi B thua hết tiền không chơi nữa thì Bùi Thế A tiếp tục xóc cái thay B.

Các bị cáo cùng nhau đánh bạc đến 15 giờ ngày 22/3/2017 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Nguyễn Thành T, Nguyễn Hải D về hành vi đánh bạc. Thu giữ các vật chứng: 04 quân vị bằng lá bài tứ lơ khơ, 01 bát sứ màu trắng có hoa văn màu xanh, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu đỏ, 01 chiếu nhựa hoa văn màu xanh và số tiền 11.232.000 đồng (Thu tại chiếu bạc 9.400.000 đồng; Hoàng Ngọc P giao nộp 90.000 đồng; Nguyễn Văn Điao nộp 520.000 đồng; Nguyễn Hải D giao nộp 370.000 đồng; Vũ Bá M giao nộp 852.000 đồng).

Quá trình điều tra xác định các bị cáo tham gia đánh bạc số tiền cụ thể như sau:

Hoàng Ngọc P có 2.190.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc trong đó có 2.000.000 đồng vay của Nguyễn Thành T, thua 2.100.000 đồng. Khi bị bắt giao nộp 90.000 đồng.

Nguyễn Văn Đ có 2.720.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc trong đó có 2.000.000 đồng vay của Nguyễn Thành T, đã trả lại cho Trung số tiền 2.000.000 đồng, thua 200.000 đồng. Khi bị bắt giao nộp số tiền 520.000 đồng.

Vũ Bá M có 1.052.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, thua 200.000 đồng. Khi bị bắt giao nộp số tiền 852.000 đồng.

Nguyễn Thành T không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng cho Hoàng Ngọc P và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo vay 2.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, khi cho vay Trung biết P và Đ dùng số tiền vay vào việc đánh bạc. Trước khi bị phát hiện Đ đã trả cho Trung số tiền vay còn P chưa trả. Ngày 01/4/2017 T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.000.000 đồng đã cho Đ vay để đánh bạc.

Nguyễn Hải D sử dụng 370.000 đồng vào việc đánh bạc, tham gia đánh bạc không thắng, không thua, khi bị bắt đã giao nộp 370.000 đồng.

Hoàng Anh T1 sử dụng số tiền 200.000 đồng (là tiền của Hoàng Anh T2 cho) để đánh bạc, tham gia đánh bạc thua hết.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.452.000 đồng, so với số tiền 13.572.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ thì chênh lệch 5.120.000 đồng không xác định được là tiền của ai, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung với số tiền 5.120.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Nguyễn Hải D, Hoàng Anh T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (tám) tháng tù. Được trừ đi số ngày tạm giữ từ 22/3/2017 đến 31/3/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án. Phạt tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Xử phạt: Bị cáo Vũ Bá M 07 (bảy) tháng tù. Được trừ đi số ngày tạm giữ từ 22/3/2017 đến 31/3/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án. Phạt tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 06 (sáu) tháng tù. Được trừ đi số ngày tạm giữ từ 22/3/2017 đến 31/3/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án. Phạt tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải D 05 (năm) tháng tù. Được trừ đi số ngày tạm giữ từ 22/3/2017 đến 31/3/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án. Phạt tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Anh T1 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án. Phạt tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

- Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc P 05 (năm) tháng tù. Được trừ đi số ngày tạm giữ từ 22/3/2017 đến 31/3/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án. Phạt tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 09 bị cáo khác, về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định; ghi nhận các bị cáo (trừ bị cáo Nguyễn Hải D) đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm hình sự.

Ngày 21/8/2017, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Nguyễn Hải D, Hoàng Anh T1 có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, riêng bị cáo Nguyễn Văn Đ rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:*

Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Nguyễn Hải D, Hoàng Anh T1 phạm tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ rút đơn kháng cáo, việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, cần áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội đánh bạc. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo, tại cấp phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thành T, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Nguyễn Hải D, Hoàng Anh T1 xuất trình được tình tiết mới đó là: các bị cáo đã nộp xong khoản tiền phạt, bị cáo Nguyễn Hải D đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm theo các biên lai thu tiền số 0003640, 0003691, 0003712, 0003713 ngày 28/11/2017, biên lai số 0003639 ngày 23/11/2017 và biên lai số 0003716 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S; ngoài ra bị cáo Hoàng Ngọc P có bố đẻ là ông Hoàng Văn C được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Hoàng Anh T1 áp dụng thêm tình tiết đầu thú (Cấp sơ thẩm chưa áp dụng). Cả 05 bị cáo Nguyễn Thành T, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Nguyễn Hải D, Hoàng Anh T1 đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cần áp dụng thêm Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự quy định về đồng phạm và quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm để đánh giá vai trò của từng bị cáo, các bị cáo đều không có bị cáo nào là giữ vai trò chính, bị cáo T không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng giữ vai trò giúp sức. Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành T, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Nguyễn Hải D, Hoàng Anh T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm, áp dụng khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Riêng bị cáo Hoàng Ngọc P áp dụng thêm điểm i

khoản 1), Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 giữ nguyên mức hình phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, các bị cáo Nguyễn Thành T, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Nguyễn Hải D, Hoàng Anh T1 xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành T, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Nguyễn Hải D, Hoàng Anh T1 tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Đ rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 15 giờ ngày 22/3/2017 các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Nguyễn Hải D, Hoàng Anh T1 và các bị cáo khác đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền, mức sát phạt từ 10.000 đồng trở lên một lần xóc cái. Không xác định được người rủ rê, khởi xướng, Nguyễn Tuấn B là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và trực tiếp xóc cái đầu tiên, Bùi Thế A là người trực tiếp xóc cái sau Nguyễn Tuấn B. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 13.572.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Trong số tiền xác định được cụ thể các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.452.000 đồng (Tám triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng), còn số tiền chênh lệch 5.120.000 đồng không xác định được là tiền của ai, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung với số tiền này.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo P được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 tháng tù, Vũ Bá M 07 tháng tù, Nguyễn Thành T 06 tháng tù, các bị cáo Nguyễn Hải D, Hoàng Anh T1, Hoàng Ngọc P 05 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành T, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Nguyễn Hải D, Hoàng Anh T1 xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới đó là: đã nộp xong khoản tiền phạt và án phí theo các biên lai thu tiền số 0003640, 0003691, 0003712, 0003713 ngày 28/11/2017, biên lai số 0003639 ngày 23/11/2017 và biên lai số 0003716 ngày 28/12/2017 tại Chi cục Thi hành án huyện S; bị cáo Hoàng Ngọc P có nhân thân tốt, có bố đẻ là ông Hoàng Văn C được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Vũ Bá M năm 2007 bị xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Tài sản trị giá 1.368.120đ), đã chấp hành xong và đương nhiên xóa án tích từ năm 2009, bị cáo Nguyễn Hải D năm 1997 bị xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong và đương nhiên được xóa án tích từ năm 2001; bị cáo Hoàng Anh T1 năm 2008 bị xử phạt 14 tháng tù cho hưởng án treo, đã chấp hành xong bản án và đương nhiên xóa án tích năm 2011, áp dụng thêm tình tiết đầu thú đối với bị cáo T1 (Cấp sơ thẩm chưa áp dụng); bị cáo Nguyễn Thành T bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 01 tháng 08 ngày về tội Đánh bạc vào ngày 26/10/2010, bị cáo đã chấp hành xong bản án từ năm 2012.

[5] Cả 05 bị cáo trên đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại 46 BLHS năm 1999 (nay là Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015). Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cần áp dụng thêm Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự quy định về đồng phạm và quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm để đánh giá vai trò của từng bị cáo, không có bị cáo là vai trò chính, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối chiếu với Nghị quyết số 01/2013/HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo, các bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội (*Do mức khởi điểm khung hình phạt của tội đánh bạc trong Bộ Luật hình sự năm 2015 cao hơn mức khởi điểm khung hình phạt về tội đánh bạc trong Bộ Luật hình sự năm 1999, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện trước ngày Bộ Luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, nên áp dụng Điều luật của Bộ Luật hình sự năm 1999 theo hướng có lợi cho các bị cáo*), chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành T, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Nguyễn Hải D, Hoàng Anh T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm, áp dụng khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Riêng bị cáo Hoàng Ngọc P áp dụng thêm điểm i khoản 1), Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 giữ nguyên mức hình phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ rút toàn bộ đơn kháng cáo, việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, cần áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm đ

khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

[7] Do kháng cáo được chấp nhận nên căn cứ điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của UBTV Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Nguyễn Hải D và Hoàng Anh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; các điểm b, điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành T, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Nguyễn Hải D, Hoàng Anh T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, như sau:

- Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 (*Áp dụng thêm điểm i khoản 1 đối với bị cáo Hoàng Ngọc P*); Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Xử phạt:

Bị cáo Vũ Bá M 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hải D 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo Hoàng Anh T1 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thành T, Vũ Bá M, Nguyễn Hải D, Hoàng Anh T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc P 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Thành T, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Hoàng Anh T1 đã nộp xong khoản tiền phạt, Nguyễn Hải D đã thi hành xong tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S theo các biên lai thu tiền số 0003640, 0003691, 0003712, 0003713 ngày 28/11/2017, biên lai số 0003639 ngày 23/11/2017 và biên lai số 0003716 ngày 28/12/2017.

Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Ngọc P, Vũ Bá M, Nguyễn Hải D, Hoàng Anh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- CQCSĐT Công an H.S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ma Hồng Thắng